ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ TÂN LỢI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1784 /QĐ-UBND	*Tân Lợi, ngày 20 tháng 11 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt dự án: Nâng cấp sửa chữa đường từ ngã ba ông Thanh đi cầu Hằng ấp Tân Hưng, xã Tân Lợi

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TÂN LỢI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23/6/2023;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2025;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 10/12/2025;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, Thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 25/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 104/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán chi thường xuyên để thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Điều 40 Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 206/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 207/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 217/2026/NĐ-CP ngày 19/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 349/2026/NĐ-CP ngày 09/9/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 32/2026/TT-BXD ngày 22/6/2026 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 207/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 34/2026/TT-BXD ngày 25/6/2026 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết về cấp công trình xây dựng phục vụ quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 36/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung, phương pháp xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 37/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 của Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định định mức dự toán và các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật;

Căn cứ Thông tư số 38/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 của Bộ Xây dựng ban hành định mức xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 39/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung chi tiết trong Hệ thống thông tin, Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 40/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định chi phí bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 12/2026/QĐ-UBND ngày 11/6/2026 của UBND thành phố Đồng Nai về việc quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí, chi phí từ nguồn chi thường xuyên ngân sách nhà nước để thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng; hoạt động quy hoạch; thuê hàng hóa, dịch vụ của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của thành phố Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 1736/QĐ-UBND ngày 09/11/2026 của UBND xã Tân Lợi về việc phê duyệt chủ trương và dự kiến chi phí thực hiện: Nâng cấp sửa chữa đường từ ngã ba ông Thanh đi cầu Hằng ấp Tân Hưng, xã Tân Lợi;

Căn cứ Quyết định số 1749/QĐ-UBND ngày 16/11/2026 của UBND xã Tân Lợi về việc điều chỉnh, bổ sung dự toán thu, chi ngân sách năm 2026 xã Tân Lợi (đợt 3);

Theo đề nghị của Phòng Kinh tế tại Tờ trình số 913/TTr-PKT ngày 19/11/2026,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án: Nâng cấp sửa chữa đường từ ngã ba ông Thanh đi cầu Hằng ấp Tân Hưng, xã Tân Lợi, với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Nâng cấp sửa chữa đường từ ngã ba ông Thanh đi cầu Hằng ấp Tân Hưng, xã Tân Lợi.

2. Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình chính của dự án:

- Dự án: Nhóm C.
- Loại công trình: Công trình giao thông.
- Cấp công trình: Cấp III.

3. Địa điểm xây dựng dự án: Xã Tân Lợi, thành phố Đồng Nai.

4. Diện tích sử dụng đất: Khoảng 2,5ha.

5. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND xã Tân Lợi.

6. Chủ đầu tư: Phòng Kinh tế xã Tân Lợi.

7. Nhà thầu tư vấn khảo sát, lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật: Công ty TNHH MTV Tư vấn và Xây dựng Trí Đức, mã số doanh nghiệp: 3801329306.

8. Mục tiêu dự án:

Khắc phục tình trạng xuống cấp, hư hỏng mặt đường, nâng cao chất lượng khai thác và điều kiện lưu thông, bảo đảm an toàn cho người và phương tiện tham gia giao thông. Đồng thời, nâng cao khả năng kết nối giao thông xã Tân Lợi với phường Bình Phước, tạo điều kiện thuận lợi cho việc đi lại, vận chuyển nông sản, hàng hóa, phục vụ sản xuất và đời sống của người dân, góp phần hoàn thiện hệ thống hạ tầng giao thông trên địa bàn xã.

9. Quy mô đầu tư xây dựng:

- Chiều dài tuyến: 1.945,35m (đoạn 1 dài 1.324,69m; đoạn 2 dài 620,66m).
- Tải trọng thiết kế: 10 tấn/trục.
- Chiều rộng mặt đường: 7m.
- Chiều rộng lề đường: 1,5m x 2 bên.
- Chiều rộng nền đường: 10m.
- Độ dốc ngang mặt đường: 2%.
- Độ dốc ngang lề đường: 4%.
- Kết cấu trên mặt đường láng nhựa hiện hữu:

+ Lớp bê tông nhựa C12,5 dày 5cm, $K \geq 0,98$, $E \geq 150$Mpa;

+ Tưới nhựa thấm bám tiêu chuẩn 1,0kg/m^2;

+ Lớp cấp phối đá dăm 0x4 bù vênh dày trung bình 17cm, $K \geq 0,98$, $E \geq 145$Mpa;

+ Mặt đường láng nhựa hiện hữu cày xới tạo nhám.

- Kết cấu trên mặt đường láng nhựa hiện hữu bị hư hỏng cục bộ:

+ Lớp bê tông nhựa C12,5 dày 5cm, $K \geq 0,98$, $E \geq 150$Mpa;

+ Tưới nhựa thấm bám tiêu chuẩn 1,0kg/m^2;

+ Lớp cấp phối đá dăm 0x4 dày 14cm, $K \geq 0,98$, $E \geq 145$Mpa;

+ Lớp đá 4x6 chèn đá dăm dày 16cm, $K \geq 0,98$, $E \geq 135$Mpa;

+ Nền đường hiện hữu cày xới lu lèn $K \geq 0,95$.

- Kết cấu phần phạm vi mở rộng:

+ Lớp bê tông nhựa C12,5 dày 5cm, $K \geq 0,98$, $E \geq 150$Mpa;

+ Tưới nhựa thấm bám tiêu chuẩn 1,0kg/m^2;

+ Lớp cấp phối đá dăm 0x4 dày 14cm, $K \geq 0,98$, $E \geq 145$Mpa;

+ Lớp đá 4x6 chèn đá dăm dày 16cm, $K \geq 0,98$, $E \geq 135$Mpa;

+ Đắp đất chọn lọc dày 20cm đạt độ chặt $K \geq 0,98$, $E \geq 90$Mpa.

- Hệ thống thoát nước ngang: Nối dài một số cống hiện hữu để đảm bảo bề rộng nền đường và xây dựng mới một số cống để đảm bảo khả năng thoát nước.

- Hệ thống thoát nước dọc: Bằng mương hở dạng tam giác; tại các vị trí xung yếu bố trí mương bê tông nhằm đảm bảo thoát nước mặt đường và khu vực lân cận.

(*Các nội dung khác kèm theo hồ sơ Báo cáo kinh tế - kỹ thuật*).

10. Danh mục quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn áp dụng:

TCVN 4419:1987: Khảo sát cho xây dựng - nguyên tắc cơ bản; TCVN 4054:2005: Đường ô tô yêu cầu thiết kế; TCVN 10380:2014: Đường giao thông nông thôn yêu cầu thiết kế; TCCS 31:2020/TCĐBVN: Đường ô tô - tiêu chuẩn khảo sát; TCVN 8861:2011: Áo đường mềm - xác định mô đun đàn hồi của nền đất và các lớp kết cấu áo đường bằng phương pháp sử dụng tấm ép cứng; TCVN 8867: 2011: Áo đường mềm - xác định mô đun đàn hồi chung của kết cấu bằng cần đo võng Benkelman; TCCS 38:2022/TCĐBVN: Áo đường mềm - các yêu cầu và chỉ dẫn thiết kế; TCVN 7957:2023: Thoát nước mạng lưới và công trình bên ngoài - yêu cầu thiết kế; TCVN 5574:2018: Thiết kế kết cấu bê tông và bê tông cốt thép; TCVN 8859:2023: Lớp móng cấp phối đá dăm trong kết cấu áo đường - thi công và nghiệm thu; TCVN 4447:2012: Công tác đất - thi công và nghiệm thu; TCVN 9115:2019: Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép lắp ghép - thi công và nghiệm thu; TCVN 9361:2012: Công tác nền móng - thi công và nghiệm thu; TCVN 9504:2012: Lớp kết cấu áo đường đá dăm nước - thi công và nghiệm thu; TCVN 8864:2011: Mặt đường ô tô - xác định độ bằng phẳng bằng thước dài 3m; TCVN 8865:2011: Mặt đường ô tô - phương pháp đo và đánh giá xác định độ bằng phẳng theo chỉ số độ gồ ghề quốc tế IRI; TCVN 8863:2025: Mặt đường láng nhựa nóng - thi công và nghiệm thu; TCVN 8818 (phần 1-5): 2011: Nhựa đường lỏng - yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử; TCVN 9377-1:2012: Công tác hoàn thiện trong xây dựng - thi công và nghiệm thu; TCVN 9436:2012: Nền đường ô tô - thi công và nghiệm thu; các tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành khác.

11. Tổng mức đầu tư xây dựng dự án: **10.500.000.000 đồng** (*Mười tỷ, năm trăm triệu đồng*).

Trong đó:

- Chi phí xây dựng: 9.392.439.465 đồng.
- Chi phí quản lý dự án: 277.913.278 đồng.
- Chi phí tư vấn xây dựng: 733.714.861 đồng.
- Chi phí khác: 95.240.211 đồng.
- Chi phí dự phòng: 692.185 đồng.

12. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2026.

13. Nguồn vốn đầu tư và dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo thời gian thực hiện dự án:

- Nguồn vốn đầu tư: Chi thường xuyên Ngân sách xã.

- Dự kiến bố trí kế hoạch vốn: Bố trí 100% kế hoạch vốn trong năm 2026 để thực hiện dự án.

14. Hình thức tổ chức quản lý dự án: Chủ đầu tư tổ chức quản lý dự án thông qua thuê tư vấn quản lý dự án.

15. Yêu cầu về nguồn lực, khai thác sử dụng tài nguyên; phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: Dự án được đầu tư trên phạm vi công trình hiện hữu trước đây, không bị ảnh hưởng đến công tác giải phóng mặt bằng.

16. Các nội dung khác:

- Chủ đầu tư và các đơn vị tư vấn chịu trách nhiệm về tính chính xác của hồ sơ Báo cáo kinh tế - kỹ thuật.

- Việc tổ chức thực hiện, phải tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về quản lý dự án đầu tư xây dựng, quản lý chi phí đầu tư xây dựng, quản lý chất lượng, bảo trì công trình, bảo vệ môi trường và an toàn phòng chống cháy nổ.

- Một số đơn giá tạm tính trong dự toán, được xác định trên cơ sở tham khảo báo giá trên thị trường; trong quá trình thực hiện, chủ đầu tư sẽ tổ chức lựa chọn nhà cung cấp theo đúng quy định, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả và phù hợp với thực tế giá thị trường.

Điều 2. Phòng Kinh tế xã Tân Lợi chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các bước tiếp theo đúng quy định của pháp luật về quản lý đầu tư xây dựng của Nhà nước.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã; Trưởng phòng Kinh tế; Kho bạc Nhà nước khu vực XVII - Phòng Giao dịch số 7 và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
-TT Đảng ủy, TT HĐND xã;
-CT, các PCT UBND xã;
-Như Điều 4;
-LĐVP, CVKT;
-Lưu: VT (07bản).

CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ TÂN LỢI T.P ĐỒNG NAI

Lê Văn Trân